

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2 TOÁN LỚP 1

ĐỀ SỐ 1

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh vào đáp án đúng

1. Số liền trước và số liền sau của số 17 là:

a, 15 và 16 b, 15 và 18 c, 16 và 18 d, 15 và 17

2. Số gồm 8 chục và 2 đơn vị là:

a, 28 b, 92 c, 82 d, 80

3. Phép cộng $19 + 9$ có kết quả bằng:

a, 18 b, 29 c, 28 d, 39

II. Tự luận (7 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính (4 điểm)

a, $38 + 7$ b, $54 - 8$ c, $72 - 3$ d, $28 + 6$

.....			
.....			
.....			

Bài 2: Nối phép tính với kết quả đúng: (2 điểm)

17 - 9
34 + 7
77 - 9

29 + 6

65

35

8

41

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (2 điểm)

a, $39 + 23 = 52$

11

b, $43 - 5 = 48$

--	--

c, $12 + 23 = 45$

--	--

d, $26 - 9 = 15$

ĐỀ SỐ 2

Bài 1: (2đ) Đặt tính rồi tính :

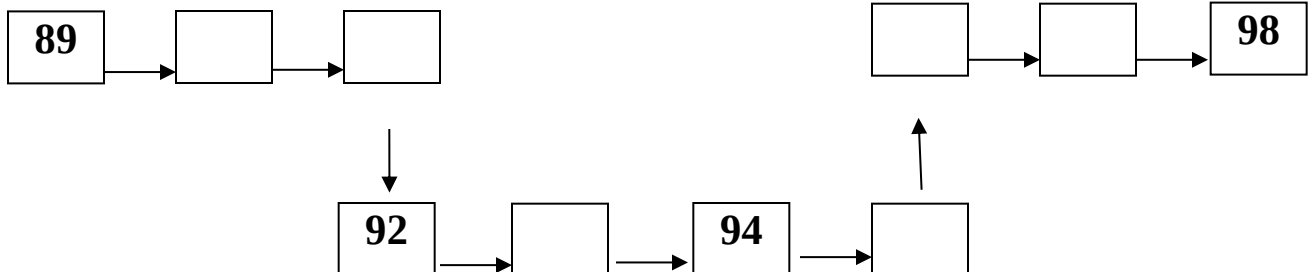
$32 + 42$; $94 - 21$; $50 + 38$; $67 - 3$

.....

.....

.....

Bài 2: (2đ) Viết số thích hợp vào ô trống:



Bài 3 (4đ): a, Khoanh tròn vào số bé nhất: 81 75 90 51

b, Khoanh tròn vào số lớn nhất: 62 70 68 59

c, Đúng ghi (Đ), sai ghi (S)

- Số liền sau của 23 là 24 ☐
- Số liền sau của 84 là 83 ☐
- số liền sau của 79 là 70 ☐
- Số liền sau của 98 là 99 ☐
- Số liền sau của 99 là 100 ☐

Bài 4 (2đ): An có 19 quả táo, An cho em 7 quả. Hỏi An còn bao nhiêu quả táo ?

.....

.....

.....

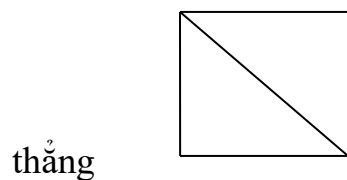
.....

.....

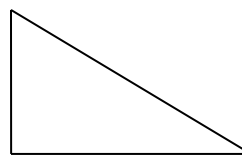
.....

.....

Bài 5 (1đ) : Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng ?



Có đoạn thẳng



Có đoạn

Bài 1:

a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

60;...; ...;..., 64; 65; ...; 67;...;...; 70 71;...; 73;...;...; 76; 77; ...; ...; 80

b) Viết thvenh các số:

Bốn mươi ba:.....

Ba mươi hai:.....

Chín mươi bảy:.....

Hai mươi tám:

Sáu mươi chín:.....

Tám mươi tư:

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

a)

$45 + 34$	$56 - 20$	$18 + 71$	$74 - 3$
.....			
.....			
.....			

b)

$58\text{cm} + 40\text{cm} =$	$57 + 2 - 4 =$
------------------------------------	---------------------

Bài 3.

$\begin{array}{ l} > \\ < \\ = \end{array} ?$	$63 \square 60$	$65 \square 48$	$88 - 45 \square 63 - 20$
	$19 \square 17$	$54 \square 72$	$49 - 2 \square 94 - 2$

Bài 4: Mẹ hái được 85 quả hồng, mẹ đã bán 60 quả hồng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả hồng ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

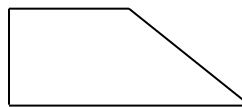
.....

.....

.....

Bài 5: Vẽ thêm một đoạn thẳng để có:

- Một hình vuông và một hình tam giác ?



Bài 6: Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 8 cm?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 4

1. a) Viết thính các số

Năm mươi tư: ; Mười:

Bảy mươi một: ; Một trăm :

b) Khoanh tròn số bé nhất : 54 ; 29; 45; 37

c) Viết các số 62 ; 81 ; 38 ; 73 theo thứ tự từ lớn đến bé :

2. a) Nối số với phép tính thích hợp :

7

5

3

1

$$92 - 22$$

$$78 - 48$$

$$40 + 10$$

$$25 - 15$$

b) Đặt tính rồi tính :

$$3 + 63$$

$$99 - 48$$

$$54 + 45$$

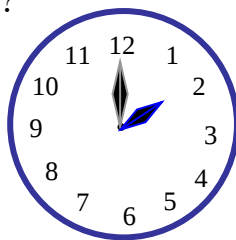
$$65 -$$

.....
.....
c) Tính :

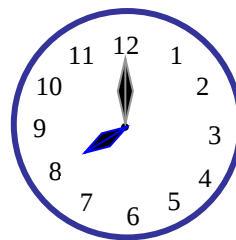
$$27 + 12 - 4 = \dots\dots\dots ; \quad 38 - 32 + 32 = \dots\dots\dots$$

$$25\text{cm} + 14\text{cm} = \dots\dots\dots ; \quad 56\text{cm} - 6\text{cm} + 7\text{cm} = \dots\dots\dots$$

3. Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



..... giờ



..... giờ

4. Viết <, >, =

$$27 \dots\dots\dots 31$$

$$; 99 \dots\dots\dots 100$$

$$94 - 4 \dots\dots\dots 80$$

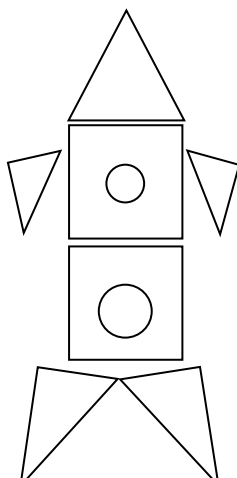
$$; 18 \dots\dots\dots 20 - 10$$

$$56 - 14 \dots\dots\dots 46 - 14$$

$$; 25 + 41 \dots\dots\dots 41 +$$

25

5.



Hình vẽ bên có : hình tam giác

..... hình vuông

..... hình tròn

6. Lớp em có 24 học sinh nữ , 21 học sinh nam. Hỏi lớp em có tất cả bao nhiêu học sinh?

Giải

.....

.....

.....

7. Một sợi dây dài 25cm . Lan cắt đi 5cm . Hỏi sợi dây còn lại dài mấy xăng ti mét ?

Giải

.....

.....

.....

8. Viết số thích hợp vào

$$\begin{array}{r} 7 \square \\ + \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 \\ + \\ \hline \end{array}$$

87

$$\begin{array}{r} 54 \\ - \square \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24 \\ - \square \\ \hline \end{array}$$

30

$$\begin{array}{r} \square 9 \\ + \square \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ + \square \\ \hline \end{array}$$

49

$$\begin{array}{r} \square 4 \\ - \square \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 20 \\ - \square \\ \hline \end{array}$$

44

9. Tính nhẩm : $43 + 6 = \dots\dots\dots$; $60 - 20 = \dots\dots\dots$
 $50 + 30 = \dots\dots\dots$; $29 - 9 = \dots\dots\dots$

ĐỀ SỐ 5

BÀI 1 : Viết số (2điểm)

a) Viết các số từ 89 đến 100:

.....

b) Viết số vào chỗ chấm:

Số liền trước của 99 là ; 70 gồm chục và đơn vị

Số liền sau của 99 là ; 81 gồm chục và đơn vị

BÀI 2 : (3điểm)

a) Tính nhẩm : $3 + 36 = \dots\dots\dots$; $45 - 20 = \dots\dots\dots$; $50 + 37 = \dots\dots\dots$; $99 - 9 = \dots\dots\dots$

b) Đặt tính rồi tính :

$$51 + 27$$

$$78 - 36$$

.....

.....

.....

.....

.....

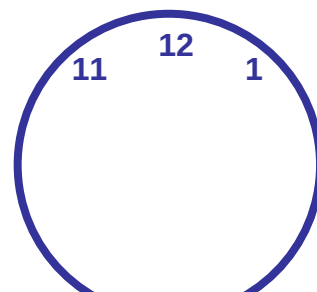
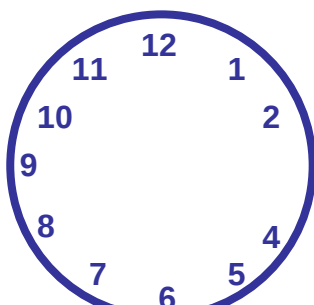
.....

c) Tính :

$$17 + 14 - 14 = \dots\dots\dots ;$$

$$38 \text{ cm} - 10 \text{ cm} = \dots\dots\dots$$

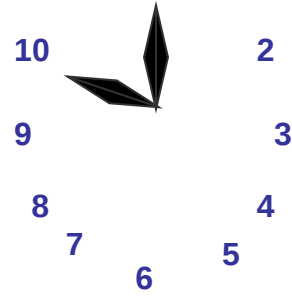
BÀI 3 : Đồng hồ chỉ mấy giờ ? (1điểm)





3

..... giờ



..... giờ

BÀI 4 :

(1điểm)

>
<
=

?

79 74

;

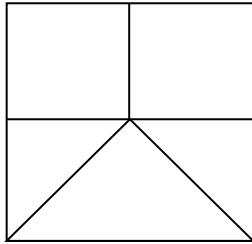
56 $50 + 6$

60 95

;

$32 - 2$ $32 + 2$

BÀI 5 : (1điểm)



Hình vẽ bên có : hình tam giác

..... hình vuông

BÀI 6 : Trong vườn nhà em có 26 cây cam và cây bưởi, trong đó có 15 cây cam.

Hỏi trong vườn nhà em có bao nhiêu cây bưởi ?

Giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....